TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN ĐỀ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HSST
Ngày: 30 – 6 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Huy Tùng;

2. Ông Trần Hoàng Việt;

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề tham gia phiên tòa: Ông Kiều Thanh Thật – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Triệu Ngọc S, sinh ngày 02/7/2002, tại huyện T, tỉnh S; Nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện T, tỉnh S; Nghề nghiệp: Ngư phủ; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn Đ (sống) và bà Trương Thị N (sống); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt từ ngày 21/4/2023 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Nguyễn Út T, sinh năm 1977 (Có mặt).
Nơi cư trú: Ấp N, thị trấn T, huyện T, tỉnh S.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
1/Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 (Có mặt).
2/Trần Khánh T, sinh năm 1970 (Vắng mặt).
3/Lý Văn Đ, sinh năm 2003 (Vắng mặt).
Cùng nơi cư trú: Ấp N, thị trấn T, huyện T, tỉnh S.
4/Trần Hoài K, sinh năm 2000 (Vắng mặt).
Nơi cứ trú: Ấp C, thị trấn T, huyện T, tỉnh S.

5/Lý Văn H1, sinh năm 2004 (Vắng mặt).
Nơi cứ trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh S.
- *Người làm chứng:* Phan Minh T, sinh năm 2003 (Vắng mặt).
Nơi cứ trú: Ấp M, xã T, huyện T, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 19/6/2021, Võ Văn H, Triệu Ngọc S, Phạm Văn N, Phan Minh T1, Lý Văn H1, Lý Văn Đ, Trần Thái B, Trần Hoài K cùng hai người bạn của K là K1 và T1 tổ chức uống rượu tại nhà của K ở ấp C, thị trấn T, huyện T, tỉnh S. Đến khoảng 16 giờ, cả nhóm cùng nhau qua quán Lò Rèn Quán (lẩu Rắn) để nhậu, khi vào quán, cả nhóm vào phòng hát Karaoke số 01. Thời điểm này, trong quán nhậu tại chòi lá số 6, gần phòng hát Karaoke số 01 có Nguyễn Út T đang ngồi nhậu cùng Trần Khánh T2, Nguyễn Văn H2, Lê Thành Đ1. Trong lúc nhậu, H1 và S từ phòng số 01 sang chòi lá số 6 của T mời bia, khoảng năm phút sau H1 từ chòi số 06 sang phòng số 01 mời lại. Một lúc sau H1 và S tiếp tục qua mời bia ở chòi số 06, T2 thấy phiền về việc S và H1 qua mời bia, nên lớn tiếng chửi H1 và S. H1 và S trở về phòng số 01 thuật lại việc nhóm người của ông T gây chuyện. Thấy vậy, N kêu tính tiền để ra về. Khi nhóm người của N đang lấy xe ra về thì T và T2 từ trong quán cũng đi ra. Lúc này, T từ trong quán đi ra chửi thô tục, thấy vậy, H rút cây gậy ba khúc từ trong cốp xe, cất vào thắt lưng bên trái, thấy T tiến tới, H cầm cây gậy ba khúc trên tay phải rồi đi lại gần T. Thấy sắp có đánh nhau H và N chạy về nhà N để lấy dao. T bước tới dùng tay đánh H, nhưng H dùng tay trái đỡ được, rồi H cầm cây gậy ba khúc đánh trúng vào thái dương trái của T. T vật H xuống dưới mương nước cập bờ lộ, đè đầu H xuống nước. T2 lúc này cũng từ trong quán đi ra nói "Thằng nào bảnh ra tay đôi với tao", Đ và K tiến ra trước để đánh nhau với T2, T2 dùng tay không đánh vào mặt K. N và H quay trở lại, H mang theo cây dao yếm, N mang theo dao tự chế, Đ, S, Ngoan rượt theo T2, nhưng T2 bỏ chạy được. Rượt đến cổng Lò Rèn Quán thì quay trở lại chỗ H. Thấy H bị đánh, S giật lấy cây dao tự chế trên tay N, N nhặt cây còng tươi ở gần đó, rồi chạy lại đánh hai cái vào trán T, S cầm dao lao vào chém trúng một cái vào lưng T. N kéo H lên bờ, khi lên được tới mé bờ thì H tiếp tục dùng cây gậy ba khúc đánh ba cái, một cái trúng vào phần đỉnh đầu, một cái trúng vào vai phải, một cái trúng vào phần đầu bên trái. Lúc này T gục xuống thì nhóm của H, S, N mới bỏ đi.

Tại bản Bản kết luận giám định số 254/TgT-PY ngày 15/9/2021 của Trung tâm giám định pháp y thuộc sở y tế tỉnh S kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Sẹo xuôi đỉnh đầu, kích thước sẹo lớn. Căn cứ vào Bảng 1, Chương 8, Mục I.3. Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/20212 của Bộ Y tế. Tỉ lệ tổn thương cơ thể là 03% (Ba phần trăm);

+ Sẹo vùng đỉnh – thái dương trái, kích thước sẹo nhỏ. Căn cứ vào Bảng 1, Chương 8, Mục I.1. Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/20212 của Bộ Y tế. Tỉ lệ tổn thương cơ thể là 01% (Một phần trăm).

+ Sẹo vùng đỉnh – thái dương trái, kích thước sẹo nhỏ. Căn cứ vào Bảng 1, Chương 8, Mục I.1. Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/20212 của Bộ Y tế. Tỉ lệ tổn thương cơ thể là 01% (Một phần trăm).

+ Sẹo vùng đỉnh – trán phải, kích thước sẹo nhỏ. Căn cứ vào Bảng 1, Chương 8, Mục I.1. Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/20212 của Bộ Y tế. Tỉ lệ tổn thương cơ thể là 01% (Một phần trăm).

+ Sẹo vùng trán, kích thước sẹo nhỏ. Căn cứ vào Bảng 1, Chương 8, Mục I.1 và phần nguyên tắc 2. Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/20212 của Bộ Y tế. Tỉ lệ tổn thương cơ thể là 03% (Ba phần trăm).

+ Sẹo vùng trán, kích thước sẹo nhỏ. Căn cứ vào Bảng 1, Chương 8, Mục I.1 và phần nguyên tắc 2. Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/20212 của Bộ Y tế. Tỉ lệ tổn thương cơ thể là 03% (Ba phần trăm).

+ Sẹo chân mày phải, kích thước sẹo trung bình. Căn cứ vào Bảng 1, Chương 8, Mục I.2 và phần nguyên tắc 2. Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/20212 của Bộ Y tế. Tỉ lệ tổn thương cơ thể là 06% (Sáu phần trăm).

+ Sẹo vùng lưng phải, kích thước sẹo lớn. Căn cứ vào Bảng 1, Chương 8, Mục I.3. Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/20212 của Bộ Y tế. Tỉ lệ tổn thương cơ thể là 03% (Ba phần trăm).

Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể là 19%.

- Kết luận khác: Tổn thương vùng đầu – trán, vùng lưng phải nằm ở vùng gây nguy hiểm đến tính mạng; Tổn thương gây ảnh hưởng thẩm mỹ vùng mặt.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị hại, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 24/CT-VKSĐT ngày 29/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Triệu Ngọc S về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích", áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Triệu Ngọc S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày phù hợp với các tình tiết như trong Cáo trạng đã nêu. Bị hại không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Nhất trí với lời luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát; Bị cáo không tranh luận, không bào chữa cho mình; Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T đã thu giữ gồm:

- 01 (một) cây dao bằng kim loại màu đen, bị gãy cán, lưỡi dao dài 59 cm, lưỡi dao rộng nhất 6,5 cm, mũi dao nhọn, cán dao dài 22 cm, cán dao bằng kim loại màu đen, lưỡi dao có chữ "QUARRY STONES KNIFE", 01 (một) vỏ dao bằng vải, màu đen, dài 57 cm, rộng nhất 9 cm;

- 01 (một) đoạn cây còng còn tươi, dài 60 cm, phần vỏ 02 đầu cây bị tróc;

- 01 (một) đoạn gỗ còng khô dài 70 cm.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 19/6/2021, tại quán Lò Rèn Quán (lẩu Rắn) thuộc ấp C, thị trấn T, huyện T, tỉnh S, bị cáo cùng với Võ Văn H và Phạm Văn N đã có hành vi dùng gậy ba Khúc, đoạn cây còng tươi và dao tấn công bị hại Nguyễn Út T với tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 19%. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp và xâm hại đến sức khỏe của người khác. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% và thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm". Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ lời qua tiếng lại mà bị cáo đã xâm hại sức khỏe của người khác. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự; trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; trong vụ án này lỗi một phần do bị hại đã có hành vi trái pháp luật như dùng lời lẽ thô tục và tấn công bên nhóm của bị cáo trước; bị cáo không tiền án, tiền sự (mới phạm tội lần đầu); tại tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

[4] Tại tòa hôm nay bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Đối chiếu hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện vừa nêu trên với các quy định của Bộ luật hình sự thì bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích". Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc

Trăng truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[5] Về xử lý vật chứng: Các đồ vật, vật chứng Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T đã thu giữ như đã nêu trên đã được Cơ quan điều tra chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề để xử lý theo bản án hình sự số 23/2022/HSST ngày 11/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh S.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong và bị hại không yêu cầu gì khác nên không cần thiết phải đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vụ án.

[8] Đối với Võ Văn H và Phạm Văn Ng đã bị đưa ra xét xử tại bản án hình sự số 23/2022/HSST ngày 11/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh S.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1/ Tuyên bố: Triệu Ngọc S phạm tội " Cố ý gây thương tích".

2/ Tuyên xử:

- Xử phạt bị cáo Triệu Ngọc S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21/4/2023.

3/ Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong và bị hại không yêu cầu gì khác nên không cần thiết phải đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về xử lý vật chứng: Đã xử lý theo bản án hình sự số 23/2022/HSST ngày 11/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh S.

- Về án phí (Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án): Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh S xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Bị cáo;
-Bị hại;
-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
-TANDT tỉnh S (P.KTNV&THA);
-VKSND tỉnh S;
-Sở tư pháp tỉnh S;
-VKSND huyện T;
-CAND huyện T (CQCSĐT; Bộ phận HSNVCS; CQTHAHS; Nhà tạm giữ);
-THADS huyện T;
-Lưu (HSVA; TA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng